TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐĂKLĂK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST.
Ngày 24 tháng 6 năm 2025.
V/v:*"Tranh chấp Ly hôn, nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Vinh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Hảo, ông Nguyễn Đình Phượng.
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Ông Y Rin Niê KDăm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 54/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-DS ngày 06/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn 11, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị đơn: Ông Võ Trần Quang V, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn 06, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/3/2025, bản tự khai và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà Vũ Thị Th trình bày:

Tôi (Th) và ông Võ Trần Quang V đăng ký kết hôn ngày 07/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn cải nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, ông V thường xuyên đánh đập tôi, do quá sợ hãi nên tôi đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn 11, xã T sinh sống và hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay.

Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Võ Trần Quang V.

Về con chung: Tôi và ông Vinh có 01 con chung là cháu Võ Kiên C, sinh ngày 04/7/2014 hiện đang ở với ông V.

Sau khi ly hôn tôi đồng ý giao cháu Võ Kiên C cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Võ Trần Quang V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập đương sự, nhưng ông V không hợp tác vắng mặt không lý do, không có mặt tại buổi công khai chứng cứ. Vì vậy, Tòa án tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Quá trình thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của bà Vũ Thị Th và ông Võ Trần Quang V tại Ban tự quản và Hội phụ nữ thôn 06, xã T, huyện B nơi bà Th và ông V sinh sống trước đây. Qua xác minh tại địa phương thì được biết bà Th và ông V sau khi kết hôn về sống chung với gia đình ông V tại thôn 06, xã T, hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cải nhau, sau đó bà Th bỏ về sống với bố mẹ đẻ tại thôn 11, xã T và hai người đã sống ly thân. Tòa án huyện Buôn Đôn đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải, phân tích các quy định của pháp luật nhưng bà Th vẫn nhất quyết xin được ly hôn với ông Võ Trần Quang V, còn ông V thì không đến Tòa án để làm việc, nên không tiến hành hoà giải được. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự, đưa vụ án ra xét xử.

Tại phần tranh luận nguyên đơn bà Vũ Thị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà được ly hôn với ông Võ Trần Quang V. Về con chung bà Th đồng ý giao cháu Võ Kiên C cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi thụ lý vụ án hôn nhân gia đình. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng, giao thông báo thụ lý vụ án, giao thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thu thập chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án. Ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt hợp lệ quyết định xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân & gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Th. Xử cho bà Vũ Thị Th được ly hôn với ông Võ Trần Quang V.

Về con chung: Giao cháu Võ Kiên C cho ông Võ Trần Quang V tiếp tục nuôi

dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Về tài sản chung, nợ chung bà Vũ Thị Th không yêu cầu nên không xem xét; bà Vũ Thị Thuận phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bà Vũ Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Võ Trần Quang V thì đây là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị đơn ông Võ Trần Quang V vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án nhận thấy bà Vũ Thị Th và ông Võ Trần Quang V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Đăk Lăk ngày 07/4/2014 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, nguyên nhân là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, không có sự quan tâm chia sẻ. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi bà Vũ Thị Th và ông Võ Trần Quang V sinh sống thì được biết ông V và bà Th thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau, sau đó bà Th về sống với bố mẹ đẻ nên hai vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình giải quyết tại Tòa án bà Th nhất quyết đề nghị ly hôn với ông V. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân & Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th, xử cho bà Vũ Thị Th được ly hôn với ông Võ Trần Quang V là phù hợp.

[3] Về con chung: Xét thấy bà Vũ Thị Th và ông Võ Trần Quang V trong thời gian chung sống có 01 con chung là cháu Võ Kiên C, sinh ngày 04/7/2014 hiện đang ở với ông V nên cần giao cháu C cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Vũ Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân & Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Th.

- *Về quan hệ hôn nhân***:** Bà Vũ Thị Th được ly hôn với ông Võ Trần Quang V.

- *Về nuôi con chung*: Giao cháu Võ Kiên C, sinh ngày 04/7/2014 cho ông Võ Trần Quang V tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét;

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên không đề cập.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Bà Vũ Thị Th phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu số 0014615 ngày 28/3/2025.

- Quyền kháng cáo: Bà Vũ Thị Th có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Võ Trần Quang V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.